

Phụ lục: Mẫu Bản cam kết kê khai hồ sơ đất của từng lần phát sinh
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Kê khai hồ sơ đất đai của từng lần phát sinh khi nộp
hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

1. Cá nhân sử dụng đất:

- Tôi tên (cá nhân đứng tên):
- Địa chỉ:
- Số CMND:

2. Hộ gia đình:

- Họ và tên (chồng): ĐINH TIỀN NGỌC
- + Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- + Căn cước công dân số: 0400 9701 8522 Cấp ngày: 12/04/2022 Tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Họ và tên (vợ): TRẦN THỊ PHI YẾN
- + Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- + Căn cước công dân số: 0191 9200 7547 Cấp ngày: 12/04/2022 Tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH

3. Nội dung cam kết:

- Địa chỉ thửa đất đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại⁽¹⁾: Đường Nguyễn Huệ Thôn An Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi; Tờ bản đồ số: 66 ; thửa số: 69

- Diện tích thửa đất đề nghị đăng ký cấp QSD đất: 218,9m²
- Số lần nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất và đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất đối với đất ở:

Lần 1 ☐, diện tích m²;

Lần 3 ☐, diện tích m²;

Lần 2 ☐, diện tích m²;

Lần 4 ☐, diện tích m²;

- Hiện tại chúng tôi có: m² đất ở (đã được cấp GCNQSDĐ),

- Địa chỉ:

Chúng tôi xin cam kết thông tin, dữ liệu kê khai trên và mẫu đơn xin cấp quyền sử dụng đất là trung thực và đúng với qui định của pháp luật. Nếu có sai sót hoặc kê khai không đúng với thực tế, trái với qui định của nhà nước, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và nộp đầy đủ số tiền sử dụng đất bị truy thu, phạt (nếu có)/.

Bờ Y, ngày 10 tháng 09 năm 2026

NGƯỜI CAM KẾT

Người được uỷ quyền

Nguyễn Thị Phú Mai

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA
Môn: Toán
Năm: 2018

Thời gian: 150 phút

Họ và tên: ...
Số báo danh: ...

1. Cho hàm số $y = x^3 - 3x^2 + 2x - 1$.
Tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số.

2. Cho tập hợp $A = \{1, 2, 3, 4, 5\}$.

- Tính số phần tử của tập hợp A .
- Tính số tập con của tập hợp A .
- Tính số tập con có 3 phần tử của tập hợp A .

3. Cho hàm số $y = \sin x$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{\pi}{2}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \pi$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{3\pi}{2}$.

4. Cho hàm số $y = \cos x$.

5. Cho hàm số $y = \tan x$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{3\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{5\pi}{4}$.

6. Cho hàm số $y = \cot x$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{3\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{5\pi}{4}$.

7. Cho hàm số $y = \sec x$.

8. Cho hàm số $y = \csc x$.

9. Cho hàm số $y = \cot x$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{3\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{5\pi}{4}$.

10. Cho hàm số $y = \sec x$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{3\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{5\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{7\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{9\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{11\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{13\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{15\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{17\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{19\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{21\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{23\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{25\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{27\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{29\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{31\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{33\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{35\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{37\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{39\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{41\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{43\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{45\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{47\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{49\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{51\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{53\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{55\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{57\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{59\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{61\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{63\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{65\pi}{4}$.

- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{67\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{69\pi}{4}$.
- Tính giá trị của hàm số tại $x = \frac{71\pi}{4}$.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **TRẦN THỊ PHI YẾN**

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 22/06/1992

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 0191 9200 7547

[08] Địa chỉ: Thôn An Bình

[09] Xã/phường/đặc khu: xã Bờ Y, [10] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Điện thoại: [12] Fax: [13] Email:

[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[15] Mã số thuế:

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 69; Tờ bản đồ số: 66

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Dường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Thôn An Bình

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: xã Bờ Y

1.2.3. Tỉnh/thành phố tỉnh Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn 100m², đất trồng cây lâu 118,9m²

1.5. Diện tích (m²): 218,9 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²): 2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²): Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Đinh Tiến Ngọc		0400 9701 8522	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về

thuế số:

..., ngày 10 tháng 09 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/ Xác nhận điện tử)

Nguyễn Đức Uy Nguyễn

R

Nguyễn Thị Minh Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **TRẦN THỊ PHI YẾN**

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 22/06/1992

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 0191 9200 7547

[08] Địa chỉ cư trú:

[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:

[08.3] Tổ/thôn: Thôn An Bình [08.4] Xã/Phường/Đặc khu: xã Bờ Y

[08.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn An Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

[10] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[14] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Tỷ lệ
	Đinh Tiến Ngọc		0400 9701 8522	
	Trần Thị Phi Yến		0191 9200 7547	

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn):

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:

[15.2] Mã số thuế:

[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):

[16] Địa chỉ thừa đất:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: Thôn An Bình [16.4] Xã/Phường/Đặc khu: xã Bờ Y

[16.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[17] Là thửa đất duy nhất: ☐

[18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu):

[19] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[19.1] Số giấy chứng nhận: AA 00184185 [19.2] Ngày cấp: 16/6/2025 (Chính lý biến động ngày 09/9/2026)

[19.3] Thửa đất số: 69 [19.4] Tờ bản đồ số: 66

[19.5] Diện tích: 100 m² [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ONT

[20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 100m²

[20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích:

[20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định:

[20.4] Hạn mức (nếu có):

[20.5] Diện tích đất lấn, chiếm:

[21] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[21.1] Diện tích: [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[24.1] Loại nhà: [24.2] Diện tích: [24.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:

Chức vụ chuyên môn về thuế số:

.....

..., ngày 10 tháng 09 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/Xác nhận điện tử)

Nguyễn Đức Uy Quynh

Nguyễn Đức Uy Quynh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **TRẦN THỊ PHI YẾN**

[05] Ngày, tháng, năm sinh: : 22/06/1992

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân: 019192007547

[08] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn An Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

[09] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[10] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[11] Mã số thuế:

[12] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[13] Địa chỉ:

[13.1] Số nhà: [13.2] Đường/phố:

[13.3] Tổ/thôn: Thôn An Bình [13.4] Xã/phường/đặc khu: xã Bờ Y

[13.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[14] Số địa chính: [15] Thừa đất số: 69 6] Tờ bản đồ số: 66

[17] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[18] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, Thuế cơ sở xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm							
II	Cây lâu năm	Thôn An Bình	69	118,9		118,9		
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng			118,9		118,9		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:.....

..., ngày 12 tháng 01 năm 2026
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/Xác nhận điện tử)

Nguyễn Đức Uy Quen

Nguyễn Thị Như Mai

CÁN BỘ THUẾ
(Ký ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm 2026
UBND XÃ BỜ Y
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.